

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Q. THANH KHÊ - TP ĐÀ NẴNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **82/2019/HSST**

Ngày: 28-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Hậu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Đỗ Xuân Phi

2/ Ông Phạm Thuận

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phan Khánh Vi - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 84/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

ĐỖ QUANG T, sinh ngày 03 tháng 10 năm 1995 tại tỉnh Quảng Trị; Nơi cư trú: Khu phố 8, phường 1, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Đỗ B và bà Lê Thị U. Gia đình có bốn anh em, bị cáo là con thứ ba.

Tiền án: chưa.

Tiền sự: Năm 2017 bị Công an phường Hòa Quý, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc.

Bị cáo hiện đang tạm giam từ ngày 08/5/2019, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

1/ Ông **Võ Đình H**, sinh năm 1995, trú tại: K129/2 đường V, phường M, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

2/ Bà **Trần Thị Thúy K**, sinh năm 1987, trú tại: K129/2 đường V, phường M, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Lữ Mạnh N, sinh năm 1974.
Trú tại: Số 76 đường V, phường M, quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Võ Đình H, chị Trần Thị Thúy K và Đỗ Quang T có thuê trọ ở chung tại K129/2 đường V, phường M, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. H và T ở chung phòng, K ở một phòng. Do cần tiền tiêu xài nên T đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 14h30 phút ngày 25/10/2018 anh H có để máy tính xách tay hiệu Dell ở phòng trọ tầng 3 đi làm. T có điện thoại cho H hỏi mượn máy tính nhưng H không đồng ý. Lợi dụng lúc anh H không có ở nhà, T lấy trộm máy tính trên và bỏ đi. T khai đã đem máy tính đến tiệm cầm đồ L do anh Lữ Mạnh N làm chủ cầm với số tiền 4.000.000 đồng và đã xài hết số tiền trên. Ngày 27/10/2018 T nhắn tin cho anh H thừa nhận đã trộm chiếc máy tính xách tay của anh H.

Tại bản kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Thanh Khê ngày 12/12/2018 xác định: Chiếc máy tính xách tay hiệu Dell Inspiron Core I5 có giá trị 3.960.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 15h00 phút ngày 27/10/2018 lợi dụng lúc chị K về quê, phòng trọ của chị K ở cùng bạn không khóa cửa nên T lén vào lấy trộm 01 máy tính xách tay hiệu Asus rồi tẩu thoát. T khai đã đem máy tính đến tiệm cầm đồ L do anh Lữ Mạnh N làm chủ cầm với số tiền 3.000.000 đồng và đã xài hết số tiền trên. Khi chị K mất tài sản thì có nhắn tin cho T thì T thừa nhận đã lấy trộm máy tính của chị K.

Tại bản kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Thanh Khê ngày 12/12/2018 xác định: Chiếc máy tính xách tay hiệu Asus X453MA - WX267 có giá trị 2.350.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản T trộm cắp là 6.310.000 đồng.

*Về trách nhiệm dân sự: Anh Võ Đình H yêu cầu T bồi thường số tiền 9.000.000 đồng, chị Trần Thị Thúy K yêu cầu bồi thường số tiền 3.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 90/CT-VKS ngày 23.7.2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Đỗ Quang T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước tại phiên tòa giữ nguyên nội dung quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Quang

T phạm tội "Trộm cắp tài sản". Đồng thời căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ phạm tội của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Đỗ Quang T mức án từ 18 đến 24 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX chấp nhận ý kiến của bị cáo T đồng ý bồi thường cho anh Võ Đình H 9.000.000 đồng và chị Trần Thị Thúy K 3.000.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Quang T khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng nêu và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, bị cáo rất ăn năn hối hận việc làm sai trái của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có căn cứ để xác định: Vào ngày 25, 27/10/2018 tại phòng trọ K129/2 đường V, phường M, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, Đỗ Quang T đã trộm cắp 01 máy tính xách tay hiệu Dell của anh H và máy tính xách tay hiệu Asus của chị K. Tổng giá trị tài sản mà T trộm cắp được là 6.310.000 đồng. Hành vi phạm tội của Đỗ Quang T thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng số 90/CT-VKSTK ngày 23.7.2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Bị cáo là người hoàn toàn khỏe mạnh, có khả năng lao động và nhận thức được việc xâm phạm đến tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo không chỉ trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, mà còn ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Do

vậy, thấy cần thiết phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng theo quy định của pháp luật để giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tác động gia đình khắc phục hậu quả nộp số tiền 3.000.000 đồng, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên nên áp dụng tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về dân sự: Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người bị hại nên HĐXX ghi nhận ý kiến này của bị cáo.

[6] Về án phí: Căn cứ vào khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Quang T phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt bị cáo Đỗ Quang T **12 (mười hai) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam ngày 08/5/2019.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Đỗ Quang T bồi thường cho anh Võ Đình H 9.000.000 đồng và chị Trần Thị Thúy K 3.000.000 đồng.

- Đối với số tiền khắc phục hậu quả mà Đỗ Quang T đã nộp 3.000.000 đồng theo biên lai thu số 007213 ngày 26/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tạm quy trừ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 450.000đ (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Đà Nẵng;
- VKSND quận Thanh Khê;
- CQĐT Công an quận Thanh Khê;
- Chi cục THA quận Thanh Khê;
- Trại tạm giam Công an TP Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp
- Bị cáo; người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Văn Hậu